

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23a/2020/HSST
Ngày 23/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Trần Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương C . Đ, sinh năm 1975; Nơi sinh: Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Q. Đ, sinh năm 1938 và bà Dương T. T, sinh năm 1940; Có vợ là Nguyễn. T. Y, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2020, đến ngày 17/5/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Kiều. Đ . K, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê . T . A, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn V . C, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn A, xã T. H, huyện T.T, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trương . Q . H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, Kiều. Đ. K gặp Lê. T. A ở khu vực gầm cầu Đồng Văn thuộc phường Đ V, thị xã D, tỉnh Hà Nam, T rủ T. A đi mua ma túy để cùng sử dụng, T. A đồng ý. T và T. A thuê xe ôm đến nhà nghỉ Khải Hoàn tại Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam để mua ma túy của Trương C. Đ (chủ nhà nghỉ). Khi vào bên trong nhà nghỉ Khải Hoàn, thấy Đ đang ngồi ở quầy lễ tân, T lấy ra số tiền 400.000 đồng đưa cho Đ và nói “*Để cho cháu hai cái*”, Đ hiểu ý T muốn mua của Đ 02 gói Heroin nên cầm tiền rồi lấy từ trong túi áo ngực đang mặc 02 gói Heroin được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài đều được bọc bằng mảnh nilon màu vàng hàn kín đưa cho T. T cầm 02 gói Heroin và nói “*Cho cháu thuê một phòng*”, Đ bảo T lên phòng 403. Khi vào trong phòng, T đưa cho T. A 01 gói Heroin vừa mua, T. A cầm và sử dụng bằng hình thức chích, gói Heroin còn lại T sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong gói Heroin T đưa, T. A đi xuống quầy lễ tân nói với Đ “*Để cho cháu một cái*” và đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ hiểu T. A hỏi mua 01 gói Heroin nên cầm tiền bỏ vào trong túi áo ngực đang mặc, chưa kịp đưa ma túy cho T. A thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường D M, thị xã D phát hiện bắt quả tang.

* *Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*

- Thu trên giường kê trong phòng 403 nhà nghỉ Khải Hoàn: 01 xilanh nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ ống LIDOCAIN, 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc không rõ hình thù đã bị cháy xém, 02 mảnh giấy màu trắng có chữ và 02 mảnh túi nilon màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Thu trong túi quần phía trước bên phải Trương C. Đ đang mặc: 01 gói giấy màu trắng có chữ bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu vàng hàn kín và thu trong túi áo ngực Trương C. Đ đang mặc 07 gói giấy màu trắng có chữ bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu vàng bên trong tất cả các gói đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- Thu trong túi áo ngực Trương C. Đ đang mặc: Số tiền 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của của Trương C. Đ tại Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam, thu giữ:

- Thu trong hộp để trong tủ kê trong phòng ngủ của Trương C. Đ: 01 gói giấy màu trắng bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

- Thu trong chụp rèm cửa để trong ngăn kéo tủ kê trong phòng ngủ của Trương C . Đ: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10 x 16cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 8 x 10cm bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

- Thu trong vỏ bao thuốc lá 555 để trên bàn kê trong phòng 201 nhà nghỉ Khải Hoàn: 05 gói giấy màu trắng có chữ bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

- 01 căn cước công dân số 035075001219 mang tên Trương C . Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên của công ty TNHH Khải Hoàn; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 phiếu lý lịch tư pháp xác nhận cho Trương C . Đ.

- Thu trong túi giả da màu đen để trên mặt quầy lễ tân của nhà nghỉ Khải Hoàn số tiền 1.100.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04.

* Tại bản kết luận giám Đ số 72/PC09-MT và 02/PC09-CH ngày 13/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- 01 xilanh nhựa màu trắng, loại 03ml, có kim tiêm và nắp đậy trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám Đ không bám dính ma túy loại: Heroine.

- 02 mảnh giấy màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám Đ có bám dính ma túy loại: Heroine.

- 02 mảnh nilon màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám Đ không bám dính ma túy loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,748g loại Heroine.

- Mẫu bột màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,096g loại Heroine.

- Mẫu bột màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 5,155g loại Heroine.

- Mẫu bột màu trắng trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,465g loại Heroine.

- Không xác Đ được các mảnh giấy gửi giám Đ ký hiệu từ A1 đến A16 có phải được cắt ra từ một mảnh giấy hay không.

* Tại Bản kết luận giám Đ pháp y tâm thần số 305/KLGD ngày 18/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Trương C . Đ có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám Đ bị can có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy hiện đang cai trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.21.

- Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về nguồn gốc số Heroin bán cho Kiều. Đ . K và số Heroin Cơ quan điều tra thu giữ, Trương C . Đ khai mua của Nguyễn V . C, sinh năm 1960, trú tại Thôn A, xã T. H, huyện T.T, thành phố Hà Nội với giá 5.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Nguyễn V . C không thừa nhận bán Heroin cho Trương C . Đ. Ngoài lời khai của Đ thì không có chứng cứ nào khác chứng minh, do đó không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn V . C.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VSK - P1 ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Trương C . Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy Đ tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương C . Đ từ 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Trương C . Đ từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000 đồng là tiền Trương C . Đ phạm tội mà có; Trả lại cho Trương C . Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương C . Đ và 700.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án; các vật chứng khác tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương C . Đ khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi tố tụng,

quyết Đ tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trương C . Đ đã thành khẩn khai báo hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và kết luận giám Đ. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, tại nhà nghỉ Khải Hoàn thuộc Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Trương C . Đ bán 02 gói Heroine cho Kiều. Đ . K với giá 400.000 đồng. Sau đó, khi Trương C. Đ nhận của Lê . T . A số tiền 200.000 đồng để bán cho Lê . T . A 01 gói Heroine thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường D M, thị xã D phát hiện, bắt giữ. Khám xét chỗ ở của Trương C . Đ tại nhà nghỉ Khải Hoàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 6,464 gam ma túy loại Heroine, Đ khai cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương C . Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của Trương C . Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Các tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng với những thủ đoạn hết sức tinh vi, liêu lĩnh và manh động; là một trong những nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tệ nạn và các tội phạm về ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương C . Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương C . Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác, cung cấp thông tin để Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, xử lý tội phạm trong vụ án khác (có văn bản đề nghị của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam); bị cáo có bố đẻ là ông Trương Q. Đ và mẹ đẻ là bà Dương T. T đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, được quy Đ tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết bị cáo tích cực hợp tác, cung cấp thông tin để Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, xử lý tội phạm. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để bị cáo yên tâm cải tạo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số Heroin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 xianh nhựa màu trắng loại 3ml, 01 mảnh giấy bạc không rõ hình thù đã bị cháy xém, 01 vỏ ống LIDOCAIN, 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 vỏ bao thuốc lá 555 không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 600.000 đồng thu của bị cáo Trương C . Đ do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Kiều. Đ . K và Lê . T . A mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 700.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương C . Đ không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo Trương C . Đ. Riêng số tiền 700.000 đồng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Các vấn đề khác:

Kiều. Đ . K và Lê . T . A đã sử dụng hết số ma túy đã mua và Lê . T . A chưa nhận được ma túy từ bị cáo Đ nên không xác Đ được khối lượng ma túy, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Kiều. Đ . K và Lê . T . A về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết Đ xử phạt hành chính đối với Kiều. Đ . K, Lê . T . A về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy Đ của pháp luật.

Trương C . Đ cho Kiều. Đ . K thuê phòng 403 của nhà nghỉ Khải Hoàn nhưng Đ không biết T và Lê . T . A sử dụng trái phép chất ma túy nên Trương C . Đ không phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương C . Đ là đúng quy định của pháp luật.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Khải Hoàn; giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; phiếu lý lịch tư pháp xác nhận cho Trương C . Đ không liên quan đến tội phạm, Cơ quan CSĐT -

Công an tỉnh Hà Nam đã trả cho anh Trương . Q . H (Anh trai của bị cáo Đ và được bị cáo Đ ủy quyền nhận các giấy tờ, tài sản) là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương C . Đ phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Trương C . Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trương C . Đ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 phong bì niêm phong đều có số 72/PC09-MT, là mẫu vật hoàn trả có ký hiệu QT01, QT02, QT03, KX01, KX02 và KX03; 01 Phong bì niêm phong số 02/PC09 – CH, là mẫu vật hoàn trả; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá có ký hiệu 555 màu xanh - trắng và 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01(Một) vỏ ống LIDOCAIN.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Trương C . Đ do bán trái phép chất ma túy cho Kiều. Đ . K và Lê . T . A mà có.

- Trả lại cho Trương C . Đ: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 035075001219 mang tên Trương C . Đ, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp. Riêng số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chỉ ngày 23/9/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trương C . Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Vp Tòa, VP HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

